

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát
của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035**

Thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 (viết tắt Nghị quyết 11-NQ/TU), Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 11-NQ/TU và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo có liên quan về công tác kiểm tra, giám sát của Trung ương, của tỉnh, qua đó nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trước yêu cầu ngày càng cao trong bối cảnh và tình hình mới.

2. Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 11-NQ/TW, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo tính khả thi, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT, Cơ quan UBKT Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, yêu cầu UBKT, Cơ quan UBKT Tỉnh ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ tỉnh quán triệt sâu sắc phương châm: Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo chủ yếu, là công cụ quan trọng để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, tăng cường tính răn đe và phòng ngừa vi phạm; chuyển phương thức kiểm tra, giám sát từ "bị động" sang "chủ động"; triển khai thực hiện "kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu". Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đảm bảo "không có vùng cấm, không có

ngoại lệ", trong đó phòng ngừa là chính, phát hiện, xử lý là quan trọng. Nâng cao tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong chủ động phòng ngừa, tự phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ. Phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ; củng cố phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm từ khi mới manh nha, để các chủ trương, chính sách của Đảng, của Tỉnh ủy được triển khai thực hiện nghiêm túc ngay từ khi mới ban hành, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2030

2.1.1. Đối với cấp ủy các cấp

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế, quyết định, kết luận, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác kiểm tra, giám sát, THKL trong đảng, các Quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Căn cứ phương hướng, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, trong đó:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra việc chấp hành, giám sát chuyên đề đối với 100% các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và 50% trở lên đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- 100% tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm được kiểm tra kịp thời; giải quyết kịp thời, dứt điểm 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và chỉ đạo, xem xét, xử lý nghiêm kỷ luật Đảng đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có vi phạm.

2.1.2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

(1) Thực hiện hiệu quả việc quán triệt và tham mưu với cấp ủy triển khai các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát gắn Kế hoạch 07-KH/UBKTTU ngày 08/5/2026 về thực hiện Nghị quyết 57 và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng tỉnh Hưng yên năm 2026 và các văn bản liên quan công tác chuyển đổi số trong Đảng.

(2) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành toàn diện, có chất lượng, hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hàng năm (*phần đầu trong nhiệm kỳ kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp*); giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn khiếu nại kỷ luật đảng, tố cáo thuộc thẩm quyền; xem xét, xử lý nghiêm kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm.

(3) Phần đầu kiểm tra đối với 100% tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trong đó phần đầu trên 15% dấu hiệu vi phạm được phát hiện thông qua công tác giám sát chủ động và phân tích dữ liệu theo hệ thống theo dõi, thống kê của ngành kiểm tra.

(4) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện xác minh tài sản, thu nhập đảm bảo quy định về số người có nghĩa vụ kê khai hàng năm và số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát (*tối thiểu 10% đảng viên trong ít nhất 20% tổ chức đảng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý*).

(5) Định kỳ hàng năm rà soát, giám sát việc thực hiện đối với 100% các thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát; bảo đảm trên 90% các thông báo kết luận được thực hiện nghiêm túc, khắc phục dứt điểm, đúng thời hạn.

(6) Trang bị đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, bảo mật; cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sử dụng thống nhất các hệ thống dùng chung (*quản lý văn bản, điều hành, đơn thư, hồ sơ kiểm tra*); bảo đảm dữ liệu đạt yêu cầu: “đúng - đủ - sạch - sống, thống nhất dùng chung”; 100% quy trình công tác kiểm tra, giám sát (lập kế hoạch, triển khai, kết luận, theo dõi) được thực hiện trên môi trường số và ít nhất 15% dấu hiệu vi phạm được phát hiện thông qua phân tích dữ liệu và giám sát chủ động.

(7) Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có đủ số lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; 100% cán bộ kiểm tra chuyên trách có trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước và được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỹ năng ứng dụng chuyển đổi số.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2035

Đến năm 2035, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh được đổi mới toàn diện, thực chất, hiệu lực, hiệu quả cao; bảo đảm chủ động, kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện trên nền tảng số, dựa trên hệ thống dữ liệu tập trung, liên thông, từng bước hình thành phương thức “kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu”; nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo sớm, phát hiện kịp thời dấu hiệu vi phạm ngay từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Chuyển mạnh từ kiểm tra, xử lý vi phạm là chủ yếu sang chủ động phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa; tập trung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm theo mức độ rủi ro, nhất là đối với các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp tỉnh bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, am hiểu pháp luật, kinh tế, quản lý nhà nước và thành thạo kỹ năng số, phân tích dữ liệu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Hoàn thiện cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra và các cơ quan liên quan; phát huy hiệu quả vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao tính răn đe và phòng ngừa vi phạm. Phấn đấu xây dựng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới tư duy, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1.1. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết 11, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nhất là tuyên truyền sâu rộng về các loại vi phạm điển hình, bài học kinh nghiệm, những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý đã được chỉ ra qua công tác kiểm tra, giám sát và các giải pháp khắc phục, phòng ngừa để giúp tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nhận thức rõ vi phạm cần tránh để nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU tại từng địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

1.2. Bám sát sự chuyển biến, phát triển của tình hình, nhất là những cơ chế, chính sách mới, những vấn đề thực tiễn đặt ra để vận dụng vào việc kiểm tra, giám sát, kết luận, xem xét và xử lý kỷ luật. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, giáo dục, răn đe, đẩy lùi các hành vi vi phạm.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.3. Thực hiện đồng bộ các biện pháp về tăng cường tuyên truyền kiểm tra,

giám sát và kỷ luật Đảng trong mô hình chính quyền 02 cấp, tập trung vào việc đổi mới phương thức, nâng cao nhận thức về kỷ cương, kỷ luật, đặc biệt là giám sát từ sớm, từ xa, các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm như: Quản lý đất đai, tài nguyên, xây dựng, đầu tư công; quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công; công tác cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,... Đề cao trách nhiệm nêu gương của cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt trong chấp hành kỷ luật Đảng; coi kết quả công tác kiểm tra, giám sát là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kịp thời bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh nội dung, đối tượng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

1.4. Tổ chức Sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo từng giai đoạn cụ thể.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian hoàn thành: Theo từng mốc thời gian, giai đoạn sơ kết, tổng kết.

2. Chú trọng xây dựng, ban hành đồng bộ các văn bản và chỉ đạo thực hiện có hiệu lực, hiệu quả về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, thường xuyên, trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện

2.1. Cụ thể hóa, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, hướng dẫn của cấp trên, nhất là việc thực hiện các quy định về trách nhiệm, thẩm quyền, nguyên tắc, quy trình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nghiên cứu, rà soát đề tham mưu, sửa đổi, bổ sung kịp thời quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với mô hình tổ chức đảng mới; bảo đảm đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc ở đâu có hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thì ở đó phải được kiểm tra, giám sát, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2.2. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với một số tổ chức đảng, cơ quan thanh tra, tư pháp và cơ quan chuyên môn của chính quyền cấp tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm

tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Đảm bảo các quy chế tập trung vào trao đổi thông tin, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và phối hợp xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm, góp phần giữ vững kỷ cương, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

2.3. Tích cực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện một số cơ chế, chính sách, quy chế, quy định cho phù hợp với yêu cầu, điều kiện mới, nhất là về công tác xây dựng Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, quy trình kiểm tra, mở rộng giám sát bảo đảm tính chủ động, trọng tâm, trọng điểm; phát huy mục đích, hiệu quả, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát

3.1. Thực hiện toàn diện và đồng bộ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy cấp trên giao. Kiểm tra, giám sát theo phương châm “Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”; tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với mọi tổ chức đảng và đảng viên, ở tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành và không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền, thủ tục, phương pháp công tác Đảng; phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra với công tác giám sát theo hướng chủ động, trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường giám sát thường xuyên, phát hiện sớm vi phạm.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác giám sát, chú trọng thực hiện công tác giám sát thường xuyên, chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm những vấn đề phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.2. Tham gia góp ý sửa đổi các quy định, quy trình kiểm tra, giám sát của Trung ương (*nếu không còn phù hợp*), Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền theo hướng chú trọng đổi mới, cải tiến quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật nhằm kịp thời phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ gốc các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên (quy trình kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật đảng của các chi bộ; quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đảng ủy (ban thường vụ đảng ủy) cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Hệ thống biểu mẫu văn bản nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra từng cấp.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.3. Thực hiện kiểm tra luân phiên, định kỳ thay vì kiểm tra toàn diện mang tính hình thức. Đổi mới cách thức xây dựng kế hoạch kiểm tra: Không chờ đơn, thư tố cáo mà dựa trên dữ liệu hoạt động, phản ánh của xã hội, báo chí. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị vào kết luận kiểm tra, giám sát: Không để tình trạng “phát hiện sai phạm, nhưng không ai chịu trách nhiệm”.

Phát huy mục đích, hiệu quả, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, phải xác định những vấn đề, lĩnh vực yếu nhất, gây bức xúc trong Nhân dân để tiến hành kiểm tra, giám sát; nhằm từ một số việc mà được nhiều việc, từ một số người mà có tác dụng đối với nhiều người, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, “chống” là nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt. Cấp trên gương mẫu thực hiện kiểm tra trước để tạo sự thúc đẩy, lan tỏa, cho cấp dưới nâng cao nhận thức, ý thức tự giác trong chấp hành thực hiện.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kỷ luật của Đảng; kịp thời xử lý, chấn chỉnh, khắc phục vi phạm

Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm với quan điểm “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, bảo đảm nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, khách quan, công tâm, chính xác, kịp thời. Tăng cường giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm, coi trọng tính nhân văn trong xử lý kỷ luật; kết hợp giữa kỷ luật nghiêm minh với tạo điều kiện cho cán bộ,

đảng viên sửa chữa, tiến bộ.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên rà soát, đánh giá, thống kê tình hình vi phạm, xử lý kỷ luật để rút kinh nghiệm, tránh lặp lại vi phạm tương tự; gắn kết quả thực hiện kỷ luật với đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật đảng ở cấp cơ sở, bảo đảm tính nghiêm túc, đồng bộ, công bằng trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Ngành Kiểm tra Đảng tỉnh, từng bước chuyển sang “kiểm tra, giám sát trên dữ liệu”

Thực hiện Kế hoạch 07-KH/UBKTTU ngày 08/5/2026 về thực hiện Nghị quyết 57 và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng tỉnh Hưng yên năm 2026 và các văn bản liên quan công tác chuyển đổi số trong Đảng.

Tăng cường ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu, đánh giá rủi ro nhằm phát hiện sớm dấu hiệu vi phạm; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, tài chính, nội chính để nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm soát quyền lực.

Triển khai các phần mềm, ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Triển khai đồng bộ các hệ thống dùng chung: Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iCPV-Office), hệ thống quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, sổ tay đảng viên điện tử,... do Trung ương và Tỉnh ủy triển khai. Số hóa toàn diện dữ liệu: xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; hồ sơ giải quyết tố cáo, khiếu nại; hồ sơ cán bộ kiểm tra...theo lộ trình đã đề ra. Dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung:...).

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện theo Kế hoạch 07-KH/UBKTTU và ngay sau khi Trung ương triển khai phần mềm.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thực sự “bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp”; có cơ chế bảo vệ cán bộ dám làm, dám đấu tranh

6.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong tình hình mới và tổ chức hệ thống chính trị theo mô hình 02 cấp. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, gương

mẫu về phẩm chất đạo đức, nắm chắc đường lối, nguyên tắc, quy định của Đảng, tinh thông nghiệp vụ, có tinh thần chiến đấu cao, công tâm, khách quan, không chịu bất kỳ sức ép, sự cám dỗ, can thiệp nào.

Có cơ chế bảo vệ và khuyến khích cán bộ kiểm tra dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa ngành kiểm tra với các ngành khác và giữa các cấp để đào tạo, rèn luyện cán bộ một cách toàn diện. Nghiên cứu, đề xuất các chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để động viên, thu hút cán bộ trẻ, giỏi về công tác trong ngành kiểm tra.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

6.2. Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực cho từng vị trí cán bộ kiểm tra. Thực hiện chủ trương bố trí chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường không là người địa phương (đã hoàn thành).

6.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các cơ quan liên quan trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Duy trì các lớp tập huấn định kỳ, chuyên đề về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kỹ năng phân tích, đánh giá, và tổng hợp thông tin. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về chuyên môn nghiệp vụ kiểm tra, kiến thức về kinh tế, pháp luật, xây dựng, tài chính... và đặc biệt là kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

7. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với một số tổ chức đảng, cơ quan thanh tra, kiểm toán, tư pháp và cơ quan chuyên môn của chính quyền cấp tỉnh (sau khi được sửa đổi, ban hành); nhất là việc kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, ủy ban kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, xử lý và công khai kết quả xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường giao ban, trao đổi kinh nghiệm, tọa đàm, hội thảo chuyên đề giữa các cấp, ngành, địa phương, qua đó nhân rộng điển hình, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các tổ chức

đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

8. Tăng cường nguồn lực, cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện đồng bộ điểm 2, Mục III, Kế hoạch 07-KH/UBKTTU ngày 08/5/2026 về thực hiện Nghị quyết 57 và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng tỉnh Hưng yên.

Bổ trí đủ kinh phí, trang thiết bị, phương tiện làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra, nhất là cấp xã. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

Đầu tư cơ sở dữ liệu số hóa về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng toàn tỉnh; thiết lập hệ thống báo cáo điện tử, lưu trữ trực tuyến, bảo đảm nhanh, chính xác, an toàn. Quan tâm, chăm lo đời sống cán bộ kiểm tra, có chính sách hỗ trợ phù hợp cho cán bộ làm công tác kiểm tra kiêm nhiệm ở cơ sở. Huy động sự tham gia của các chương trình, dự án chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh để hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát.

Đơn vị chủ trì: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết 11-NQ/TU và Kế hoạch này, các Phòng thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên theo quy định, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ, coi đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Văn phòng và các Phòng nghiệp vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tham mưu Cơ quan, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các cơ quan liên quan trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Đưa nội dung giám sát việc thực hiện Nghị quyết trong Đảng bộ tỉnh gắn với việc tiến hành thực hiện các cuộc giám sát chuyên đề, giám sát thường xuyên trong xây dựng, thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát; tập trung kiểm tra, giám sát những nơi còn hạn chế, yếu kém; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo khắc phục kịp thời.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh tiến hành rà soát các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU của cấp mình kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiến độ; góp phần thực sự nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề nghị các phòng thuộc Cơ quan kịp thời báo cáo, đề xuất với Thường trực, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương } (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực UBKT Tỉnh ủy;
- Các đ/c Ủy viên UBKT Tỉnh ủy;
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban, sở, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Phòng thuộc Cơ quan UBKT Tỉnh ủy;
- Lưu VT.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Quang Hưng